TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 18-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 00/12, biết đọc viết; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị N (đều đã chết); có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từng bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 01/2005/HS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2005, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17 tháng 4 năm 2006; bị bắt tạm giam: Không; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng Phan Hoàng K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27 tháng 12 năm 2021, Tổ công tác của Đồn Biên phòng C trên đường tuần tra, kiểm soát, đến khu vực thủy phận mương C thuộc ấp 1, xã T, huyện Hồng Ngự, phát hiện Trần Văn P điều khiển xuồng máy từ bến đò G đến gần cầu mương C có biểu hiện nghi vấn, nên Tổ công tác ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Khi kiểm tra bên trong khoang xuồng phát hiện 2.710 bao thuốc lá điếu nhập lậu không rõ nguồn gốc xuất xứ (trong đó 1.730 bao nhãn hiệu HERO, 490 bao nhãn hiệu JET, 490 bao nhãn hiệu NELSON), nên Đồn Biên phòng C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự.

Quá trình điều tra, Trần Văn P khai nhận số thuốc lá điếu nhập lậu bị bắt quả tang do P nhận vận chuyển thuê từ bến đò G đến bến đò V của người đàn ông lạ, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, ở Campuchia, với giá 350.000 đồng, chưa nhận tiền công vận chuyển.

Vật chứng thu giữ:

- 2.710 bao thuốc lá điếu (gồm 1.730 bao nhãn hiệu Hero; 490 bao nhãn hiệu Jet; 490 bao nhãn hiệu Nelson);

- 01 (một) chiếc xuồng gỗ chiều dài 4,8m, chiều rộng 0,8m; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu REKOGOLD 8.5HP, số: REKO 0,8.5HP 19060610 (đã qua sử dụng); P sử dụng để vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 110, màu đen (đã qua sử dụng), có gắn sim số 0377.194.987; P sử dụng điện thoại này để liên lạc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu.

- 01 (một) chài lưới (đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định không liên quan vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho P.

Tại Cáo trạng truy tố số 13/CT-VKSHN ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về "Tội vận chuyển hàng cấm". Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xuồng gỗ và máy, 01 điện thoại di động Nokia 110. Tịch thu tiêu hủy: 2.710 bao thuốc và 01 sim điện thoại.

Bị cáo P không bào chữa, tranh luận chỉ nói sau cùng: Xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất để về nuôi mẹ già và vợ bị đau tim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi vận chuyển 2.710 bao thuốc lá điếu nhập lậu, nhằm mục đích lấy tiền công. Bản thân bị cáo ý thức được, vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật thể hiện bằng việc khi bị lực lượng phát hiện thì bị cáo điều khiển phương tiện xuồng bỏ chạy, đến khi cập bờ thì bị cáo bỏ xuồng tháo chạy và bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn P phạm "Tội vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 BLHS:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...b) Thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm...."

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo P là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[6] Bị cáo nhận thức rõ hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, xâm phạm

trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của thị trường kinh doanh, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự, từng có 01 tiền án.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; trình độ học vấn của bị cáo thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, có cha mẹ vợ là người có công cách mạng, hiện mẹ vợ đã lớn tuổi đang sống cùng gia đình bị cáo chăm lo, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nhưng chưa nhận được tiền công, bị cáo làm thuê không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[12] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm "Tội vận chuyển hàng cấm".

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 2.710 bao thuốc lá điếu, gồm: 1.730 bao nhãn hiệu HERO; 490 bao nhãn hiệu JET; 490 bao nhãn hiệu NELSON.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xuồng gỗ chiều dài 4,8m, chiều rộng 0,8m; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu REKOGOLD 8.5HP, số:

REKO 0,8.5HP 19060610; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 màu đen, có gắn sim 0377.194.987.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 02 năm 2022.

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 3 năm 2022).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú